

Án số: 45/2022/HSST

Ngày 25/04/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị The

Ông Đỗ Xuân Chúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/04/2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn Q. Sinh năm: 1986. *Có mặt*

HKTT: thôn X, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12

Họ tên bố: Trần Văn T. Sinh năm: 1958. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ tên mẹ: Bùi Thị T. Sinh năm: 1960. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 49 ngày 22/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 18 ngày về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1958. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn X, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Ông Lưu Quang T, sinh năm 1962. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn B, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1973. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q sinh năm 1986 trú tại thôn X, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội là người nghiện ma túy Heroine. Khoảng 16 giờ ngày 27/12/2021, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN màu trắng, đen, tím biển số 33P8-5637 đi từ nhà đến khu vực đường đê xã T, huyện T, thành phố Hà Nội gặp 01 người đàn ông tên N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroine, Nam đồng ý. Q đưa cho N số tiền 500.000 đồng. N nói với Q đứng chờ, khoảng 10 phút quay lại đưa cho Q 01 túi nilon bên trong có 01 lọ nước cất, 04 gói giấy đều có kích thước (1x1,5)cm bên trong chứa ma túy Heroine. Q cất 01 gói nhỏ vào túi áo khoác ngoài bên trái, 03 gói nhỏ còn lại cho vào túi áo bên phải, lọ nước cất thì cho vào túi áo khoác phía trong bên phải. Sau khi mua ma túy xong, Q sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím đen, lắp 01 sim số 0978.149.664 của mình gọi đến số điện thoại 0356.980.845 của Phạm Văn T sinh năm 1992 ở thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Q bảo sang nhà T chơi thì T đồng ý, mục đích của Q là sang gặp T để rủ T cùng sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ 35 phút, cùng ngày khi Q đi đến khu vực thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an xã V bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ trên nền bê tông ngay dưới chân Q đang đứng 01 túi nilon kích thước (5x3) cm bên trong có 03 gói giấy kẻ ô ly đều có kích thước (1x1,5)cm chứa chất bột cục màu trắng, được niêm phong kí hiệu M2; thu tại túi áo khoác ngoài bên trái 01 gói giấy kẻ ô ly kích thước (1x1,5)cm bên trong chứa chất cục bột màu trắng, niêm phong ghi kí hiệu M1. Q khai nhận túi nilon bên trong có 03 gói giấy kẻ ô ly là ma túy Heroine, mục đích để sử dụng; thu giữ 01 lọ thủy tinh nước cất hình trụ cao 6cm, đường kính đáy 01cm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím đen, bên trong có 01 sim, 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 căn cước công dân đều mang tên Trần Văn Q, 01 xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN đeo biển số 33P8-5637, không có gương chiếu hậu và 01 bật lửa gas màu đỏ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Q tại thôn X, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 65/MT- PC09 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi kí hiệu M1, có khối lượng là 0,093g (*Không thấy không chín ba gam*), là ma túy, loại Heroine.

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi kí hiệu M2, có tổng khối lượng là 0,058g (*Không thấy không năm tám gam*), là ma túy, loại Heroine.

Hoàn lại 0,086g (*Không thấy không tám sáu gam*) Heroine trong niêm phong ghi kí hiệu M1 và 0,051g (*Không thấy không năm một gam*) Heroine trong niêm phong ghi kí hiệu M2.

Đối với 0,151g (*không thấy một năm một gam*) ma túy, loại Heroine thu giữ là của bị cáo Q, mục đích mang đi để sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím đen, bên trong có 01 sim thu giữ là của bị cáo Q sử dụng để liên lạc cá nhân.

Đối với 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 căn cước công dân đều mang tên Trần Văn Q là của Q.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN, màu trắng, đen, tím biển số 33P8-5637, thu giữ là của Q sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe trên đăng ký mang tên Lưu Quang T sinh năm 1962 ở thôn B, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội. Ông T khai nhận chiếc xe có đặc điểm trên được mua và đăng ký từ năm 2017, sau đó đã bán cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch ở xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Đối với 01 lọ thủy tinh nước cất hình trụ cao 6cm, đường kính đáy 01cm, 01 bật lửa gas màu đỏ thu giữ là của Q để sử dụng ma túy.

Đối với Phạm Văn T sinh năm 1992 ở thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quá trình điều tra T vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên N là người bán ma túy cho Q, không xác định được lai lịch nhân thân của người này nên không có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-YM ngày 08/04/2022 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn lại số 65/MT-PC09 sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 0,137g (*không thấy một ba bảy gam*) ma túy, loại Heroine; 01 lọ thủy tinh nước cất hình trụ, 01 bật lửa gas màu đỏ.

Trả lại bị cáo Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ ngoài màu tím - đen, bên trong có 01 sim nhà mạng Viettel; 01 xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN màu trắng – đen - tím biển kiểm soát 33P8-5637, xe không có gương chiếu hậu; 01 ví giả da màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 căn cước công dân đều mang tên Trần Văn Q.

- Bị cáo Q đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 35 phút ngày 27/12/2021 tại khu vực thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,151g (*không phải một năm một gam*) ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bản thân bị cáo cũng là người có nhân thân xấu, từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,137 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy; Đối với 01 lọ thủy tinh nước cất hình trụ, 01 bật lửa gas màu đỏ thu giữ của bị cáo, bị cáo khai mục đích để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím – đen bên trong có 01 sim nhà mạng Viettel, 01 xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN màu trắng – đen - tím biển kiểm soát 33P8-5637 xe không có gương chiếu hậu, 01 ví giả da màu đen, 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 căn cước công dân đều mang tên Trần Văn Q thu giữ của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn lại số 65/MT-PC09 sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 0,137g (*không thấy một ba bảy gam*) ma túy, loại Heroine; 01 lọ thủy tinh nước cất hình trụ, 01 bật lửa gas màu đỏ.

Trả lại bị cáo Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ ngoài màu tím - đen, bên trong có 01 sim nhà mạng Viettel; 01 xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN màu trắng – đen - tím biển kiểm soát 33P8-5637, xe không có gương chiếu hậu; 01 ví giả da màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 căn cước công dân đều mang tên Trần Văn Q.

(*Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 22/04/2022*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên